

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	381.78 ↓	-6.79	-1.75%
KLGD (triệu ck)	29.22 ↓	-3.90	-11.78%
GTGD (tỷ đồng)	439.17 ↓	-79.70	-15.36%
Tổng cung (triệu ck)	36.59 ↓	-7.51	-17.03%
Tổng cầu (triệu ck)	28.19 ↓	-2.78	-8.96%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.74 ↓	-0.95	-35.41%
KL bán (triệu ck)	5.39 ↓	-1.18	-17.93%
Giá trị mua (tỷ đồng)	50.53 ↓	-38.11	-43.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	102.03 ↓	-34.22	-25.12%

Biến động trong ngày



Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Nhận định thị trường:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 vừa được công bố, tăng 0.39% so với tháng trước và tăng 18.62% so với cùng kỳ năm 2010. Như vậy, CPI của cả nước tháng này có dấu hiệu tăng cao trở lại khi so với mức tăng 0,36% của tháng 10. Điều lưu ý là mức tăng CPI này cao hơn so với mức dự báo trước đó. Cơ cấu mức tăng của các nhóm hàng hóa cho thấy dấu hiệu của nhu cầu tiêu dùng trong những tháng sát Tết bắt đầu gia tăng dần.

Bộ trưởng Bộ Tài Chính cho biết phương án giá điện năm 2012, theo đó giá điện của năm 2012 sẽ là giá của 2011 cộng thêm các chi phí, tỷ giá lấy theo năm 2011 và không tính các khoản lãi của EVN, giữ nguyên giá tiêu thụ than cho điện. Với tính toán này, giá điện tăng 4,6% đã gồm tất cả các khoản EVN phải giảm trừ theo kết quả kiểm toán. Giá điện 2012 chỉ phân bổ 1/4 lỗ của năm 2010, 1/3 lỗ mua điện ngoài. Như vậy năm 2012 giá điện vẫn tăng nhưng tăng ở mức kiềm chế.

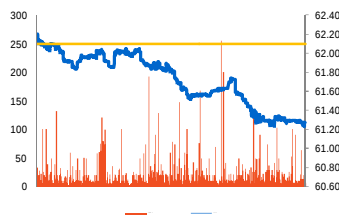
NHNN vừa đưa ra định hướng tăng trưởng tín dụng năm 2012 sẽ ở mức 15-17%; trong đó lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn là ưu tiên hàng đầu trong chính sách tín dụng. So với mức chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm nay là 20% thì định hướng năm 2012 vẫn duy trì chặt chẽ.

Phiên giao dịch hôm nay thị trường đã quay trở lại xu thế giảm chủ đạo khi chỉ số hai sàn giảm mạnh. Thanh khoản giảm, dòng tiền thoát mạnh khỏi thị trường khi con số CPI tháng 11 chính thức công bố ở mức tăng 0,39% so với tháng 10 và cao hơn các mức dự báo trước đó. Thông tin về phương án tính giá điện năm 2012 cùng với định hướng chính sách tiền tệ ở chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng thấp cho năm 2012 có thể tác động tới tâm lý thị trường trong ngắn hạn.

Chỉ số VN-Index vẫn đang dao động trong khoảng 380 – 400 điểm, còn HNX-Index có hỗ trợ tại vùng 60 điểm. Diễn biến phiên hôm nay thể hiện áp lực bán gia tăng trở lại, và có thể kéo theo một vài phiên giảm mạnh sau đó. Nhà đầu tư giữ tiền mặt nên đứng ngoài thị trường. Đối với các NĐT còn nắm giữ cổ phiếu thì có thể giảm tỷ lệ cổ phiếu trong trường hợp VN-Index rơi khỏi ngưỡng 380 điểm, hoặc HNX-Index phá vỡ hỗ trợ 60 điểm.

HNX:**Tổng quan thị trường**

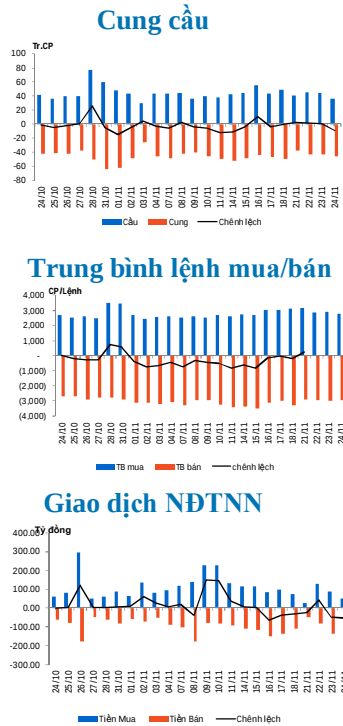
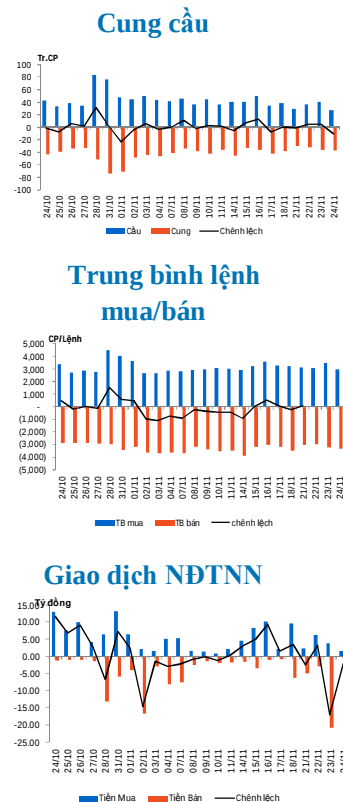
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.25 ↓	-0.89	-1.43%
KLGD (triệu ck)	19.36 ↓	-4.74	-19.65%
GTGD (tỷ đồng)	175.79 ↓	-52.70	-23.07%
Tổng cung (triệu ck)	37.88 ↑	1.98	5.52%
Tổng cầu (triệu ck)	26.88 ↓	-13.22	-32.97%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.17 ↓	-0.25	-59.42%
KL bán (triệu ck)	0.37 ↓	-1.98	-84.33%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.57 ↓	-2.25	-58.88%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.72 ↓	-17.03	-82.06%

Nhận định thị trường:*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong ngày**

HNX-Index tiếp tục giảm mạnh khi thị trường đón nhận thông tin vĩ mô không như kì vọng của giới đầu tư. Về mặt kĩ thuật, HNX—Index vẫn đang trong xu thế giảm chủ đạo với sức giảm giá khá mạnh. Tín hiệu từ các công cụ dòng tiền cho thấy mặc dù giá thấp nhưng dòng tiền vẫn đang thoát khỏi thị trường. Đồng thời diễn biến áp lực bán tăng mạnh phiên hôm nay có thể là sự khởi đầu cho một vài phiên sụt giảm mạnh sau đó.

Trong ngắn hạn, HNX-Index có ngưỡng hỗ trợ tại vùng 58 – 60 điểm. Mặc dù vậy, nếu xét trên nhóm cổ phiếu có ảnh hưởng mạnh tới chỉ số sàn hà nội thì nhóm này đang nằm ở ngưỡng hỗ trợ. Trong một vài phiên tới, nếu nhóm cổ phiếu này sụt giảm thêm nữa và mất ngưỡng hỗ trợ thì HNX-index hoàn toàn có nguy cơ xuống thấp hơn 60 điểm.

HNX-Index đang tiếp tục xu thế giảm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 60 điểm. Tuy nhiên trong một xu thế giảm với cường độ giảm mạnh như hiện nay, các ngưỡng hỗ trợ mang tính kĩ thuật sẽ có độ tin cậy không cao, ngược lại, các kháng cự mạnh như vùng 64 – 68 điểm sẽ phát huy tác dụng mạnh hơn cho tới khi thị trường chuyển sang xu thế tăng. Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên tham gia vào thị trường, ngược lại, với các nhà đầu tư còn nắm giữ cổ phiếu thì nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong trường hợp HNX-Index mất ngưỡng 60 điểm.

HSX:**HNX:**

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Áp lực bán từ đầu phiên khiến các mã chủ chốt như BVH, VNM, STB.. giảm giá, làm cho VN-Index giảm 1.31 điểm trong đợt khớp lệnh thứ nhất, tương ứng 0.34% xuống 387.26 điểm. Sự tăng giá trở lại của các mã blue-chips như BVH, MSN, VIC, EIB, VCB giúp VN-Index lấy lại sắc xanh, lên trên 389 điểm trong khoảng 15 phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục. Tuy nhiên đến 10h00, thông tin CPI tháng 11 tăng đến 0.39% vượt qua các dự báo được công bố khiến VN-Index mất gần 3.6 điểm chọc thùng mốc 385 điểm, và tiếp tục đánh mất 5.42 điểm vào cuối đợt khớp lệnh liên tục, tương ứng 1.39% xuống còn 383.15 điểm. VIC giảm sàn trong khi các blue-chips khác cũng giảm mạnh khiến VN-Index giảm 6.79 điểm trong phút cuối phiên, tương ứng với 1.75% và chốt tại 381.78 điểm.

Thanh khoản dù bao gồm giao dịch thỏa thuận hơn 9.4 triệu đơn vị, trị giá 157.32 tỷ đồng, nhưng tổng khối lượng chuyển nhượng toàn phiên vẫn thấp hơn phiên trước, với trên 29 triệu đơn vị, tương đương 439 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX-Index giảm 0.1 điểm, tức 0.16% lùi về 62 điểm trong đợt giao dịch mở của . Những mã thuộc ngành chứng khoán như KLS, VND, WSS đều quay đầu giảm điểm. Sang đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index vẫn duy trì sắc đỏ với mức giảm nhẹ dưới tham chiếu mặc dù số mã giảm vẫn thấp hơn các mã tăng (51/64 mã). Đến cuối đợt 2, tương tự sàn HSX, HNX giảm khá mạnh về sát 61 điểm, với biên độ giảm là 0.37 điểm, tức 0.6% khi thông tin CPI được công bố. Chốt phiên, cùng với đà đi xuống tại HOSE, HNX-Index cũng giảm mạnh 0.83 điểm, tương ứng 1.34% và chốt phiên tại 61.27 điểm. Toàn sàn cũng có đến 171 mã giảm giá, 62 mã tăng và 160 mã đi ngang.

Thanh khoản chỉ đạt 19.36 triệu cổ phiếu, tương đương 175.79 tỷ đồng, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.23 triệu cổ phiếu, trị giá 25.6 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 cổ phiếu tăng giá, 6 cổ phiếu đứng giá và 17 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCT (tăng 3,45%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PGS (giảm 4,40%), PVX (giảm 4,40%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,20% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 3,72 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 24/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,900	100	↑ 2.08	0.43	14.41	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,000	100	↑ 3.45	0.28	23.08	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đồng Đô	4,700	44,200	↓ -2.08	0.27	0.46	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23,900	445,900	↓ -4.40	1.40	50.81	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,600	68,400	→ 0.00	0.87	46.09	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	3,600	200	↓ -2.70	0.33	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	5,400	-	→ 0.00	0.50	4.06	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,100	295,300	↓ -2.38	0.41	0.61	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,600	131,400	↓ -1.45	0.81	6.21	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,200	96,700	↓ -1.92	1.79	7.34	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,700	193,800	↓ -2.31	0.81	6.41	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,700	119,800	→ 0.00	0.72	21.41	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,000	12,100	↓ -3.23	0.58	1.60	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,200	27,400	→ 0.00	1.11	4.96	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	8,700	1,212,900	↓ -4.40	0.38	1.41	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,200	118,730	↓ -0.68	1.75	4.72	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,600	124,800	↓ -0.85	1.04	6.34	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,500	25,360	↑ 0.64	2.13	9.47	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,700	36,190	→ 0.00	0.42	3.25	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,000	35,230	↓ -0.27	2.85	14.18	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	9,200	300,620	↓ -3.16	0.82	11.00	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,700	188,800	↓ -2.63	0.48	29.20	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,800	37,450	↓ -1.45	0.58	1.55	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,000	159,410	↓ -1.41	0.63	7.94	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,100	40,250	↓ -2.15	0.82	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,200	7,650	→ 0.00	0.52	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800	-	→ 0.00	0.38	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	15,100	14,800	-1.99	152,412,892
HVG	20,300	20,400	0.49	16,586,424
HPG	19,700	20,300	3.05	15,968,585
VIC	84,000	80,000	-4.76	16,334,045
HAG	22,800	22,300	-2.19	12,991,841

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	10,000	9,700	-3.00	22,546
HBS	14,200	14,100	-0.70	16,445
KLS	10,000	9,800	-2.00	15,040
PGS	25,000	23,900	-4.40	10,797
PVX	9,100	8,700	-4.40	10,785

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FBT	6,100	6,400	300	4.92
CTD	24,800	26,000	1,200	4.84
FDG	14,500	15,200	700	4.83
ABT	31,500	33,000	1,500	4.76
CMG	6,300	6,600	300	4.76

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TV2	8,700	9,300	600	6.90
VCS	17,400	18,600	1,200	6.90
SCC	2,900	3,100	200	6.90
SDE	5,800	6,200	400	6.90
DNP	13,200	14,100	900	6.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	700	600	-100	-14.29
TRI	1,900	1,800	-100	-5.26
VES	2,000	1,900	-100	-5.00
GDT	16,000	15,200	-800	-5.00
SVC	16,000	15,200	-800	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HGM	100,000	93,000	-7,000	-7.00
L18	12,900	12,000	-900	-6.98
YBC	17,300	16,100	-1,200	-6.94
VIX	4,400	4,100	-300	-6.82
CTC	5,900	5,500	-400	-6.78

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	16,373	STB	46,995
HPG	5,801	VIC	10,476
MSN	5,325	HAG	6,485
HVG	2,561	MSN	4,757
VIC	2,529	SSI	3,392

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DBC	316	VCG	2,117
PVE	311	PGS	732
PGS	243	VNF	333
VNF	221	VND	198
TAS	188	ORS	155

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339